

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thông

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2018/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn N sinh ngày 28 tháng 8 năm 1970; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K và bà Đỗ Thị M (đã chết); có vợ là Lê Thị X và có 02 con (lớn sinh năm 1992 nhỏ sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự số 158/HSST ngày 27/11/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Giết người”.

Tại bản án số 01/HSST ngày 14/01/1994 của Tòa án nhân huyện Vĩnh Lạc (cũ) xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với 03

năm tù của bản án số 158 ngày 27/11/1993. Buộc bị cáo Lê Văn N phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù, Lê Văn N chấp hành xong bản án ngày 31/10/1997 đã được xóa án tích.

Tại bản án số 16/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (án chưa có hiệu lực pháp luật)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2011 đến ngày 31/12/2011 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam, Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Văn N, Công an huyện Vĩnh Tường quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can Lê Văn N. Ngày 08/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường Quyết định đình chỉ áp dụng biện pháp chữa bệnh bắt buộc đối với Lê Văn N. Ngày 12/12/2017 Công an huyện Vĩnh Tường Quyết định phục hồi điều tra bị can đối với Lê Văn N và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Lê Văn N từ ngày 12/12/2017 đến ngày 02/02/2018 được tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Văn N: Chị Lê Thị X (vợ của N), sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn Lạc Trung, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lương Trí T - Luật sư Văn phòng luật sư T đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 01/8/2011, Lê Văn N trú tại thôn L, xã B, huyện V dùng điện thoại di động mang số thuê bao 0912960166 gọi cho Hoàng Ngọc T ở xã Đ, huyện B, Ngô Văn C ở xã K, huyện V, Nguyễn Văn H ở xã Đ, huyện V là người quen biết từ trước rủ đến nhà mình chơi đánh bạc. Khoảng 10 giờ Lê Văn N đang ngồi uống nước tại nhà mình cùng với Nguyễn Văn Đ, Lê Văn S (em trai vợ N) đều trú tại thôn L, xã B thì có Nguyễn Tiến T ở xã T, thị xã P, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Văn H, Vũ Văn T ở thị trấn T, huyện V, Ngô Văn C, Trần Văn K ở xã K, huyện V; Đỗ Văn S ở thị trấn T, huyện V, Lê Văn Q ở xã B, huyện V đến nhà N. Lúc này N rủ mọi người lên tầng 3 nhà mình chơi đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, vừa chơi vừa đợi các đối tượng khác đến đánh bạc. Sau đó N lên tầng 3 trải 02 chiếc chiếu cói đôi xuống nền nhà, đặt xuống chiếu các dụng cụ đánh bạc đã chuẩn bị sẵn gồm 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân giấy hình tròn được cắt từ quân bài

tulokhor có một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh thậm để cho mọi người đánh bạc. Sau đó mọi người lần lượt đi lên trên tầng 3 để đánh bạc, Lê Văn S có nhiệm vụ ở lại tầng 01 đóng, mở các cửa ra vào cho những người đến sau và bảo vệ cho mọi người đánh bạc trên tầng 3. Khi mọi người tập trung đủ trên tầng 3 thì Lê Văn N nói với Ngô Văn C "Mày sóc cái hộ cho làng chơi". C ngồi xuống chiếu cầm bát, đĩa sóc cái cho mọi người tự đặt cược đánh bạc với nhau. Vũ Văn T ngồi ở đầu chiếu đối diện với C làm nhiệm vụ "hồ lì" tức là có trách nhiệm quản lý số tiền cược của người chơi đặt dưới chiếu rồi thu tiền của người thua trả cho người thắng sau mỗi ván sóc đĩa, đồng thời T trực tiếp đứng ra thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc cho chủ nhà. Những người tham gia đặt tiền chơi sóc đĩa gồm Lê Văn N, Lê Văn Q, Nguyễn Văn H, Trần Văn K, Nguyễn Tiến T, Hoàng Ngọc T ngồi thành hai dãy dưới chiếu, ai chọn cửa chẵn thì đặt tiền cược trên chiếu ở dãy bên tay phải của người sóc cái, ai chọn cửa lẻ thì đặt tiền cược trên chiếu ở dãy bên tay trái của người sóc cái.

Cách chơi sóc đĩa là khi mọi người đã đặt tiền cược xuống chiếu chọn cửa chẵn hoặc lẻ thì người sóc cái sẽ đặt 04 quân giấy cắt hình tròn lên đĩa và úp bát lên rồi sóc liên tục để đảo lộn các mặt quân bài. Khi mở bát ra thấy trên đĩa có 04 quân bài ngửa mặt đỏ hoặc 04 quân bài ngửa mặt đen, hoặc 02 quân ngửa mặt đỏ và 02 quân ngửa mặt đen thì người đặt cược cửa chẵn thắng và được thu tiền cược của người chơi đặt cửa lẻ bị thua tương ứng với lượng tiền mình đặt cược. Nếu có 03 quân ngửa mặt đỏ và 01 quân ngửa mặt đen hoặc 03 quân ngửa mặt đen và 01 quân ngửa mặt đỏ thì người đặt cược cửa lẻ thắng và được thu tiền cược của người chơi đặt cửa chẵn bị thua tương ứng với lượng tiền mình đặt cược.

Ngoài đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa ăn tiền thì Nguyễn Tiến T, Hoàng Ngọc T còn chung nhau tiền vốn trực tiếp đánh bạc với một số con bạc trong chiếu bạc bằng hình thức chơi bảng vị ăn tiền. T ứng trước cho T 10.000.000đ để T đứng ra cầm bảng vị đánh bạc. Cách chơi bảng vị ăn tiền là T bày xuống chiếu 04 quân bài tulokhor gồm, một quân 4 đỏ, một quân 4 đen, một quân 3 đỏ, một quân 3 đen. Ai tham gia đánh bảng vị ăn tiền với Thụ thì đặt tiền cược tùy ý vào vị trí các quân bài. Các quân bài này tương ứng với số mặt các quân sóc đĩa ngửa lên khi mở bát ra, tỷ lệ thắng thua tùy theo vị trí đặt tiền cụ thể, đặt tiền vào vị trí quân 3 đen hoặc 3 đỏ thì tỷ lệ ăn thua là một ăn 2,5 lần đặt tiền vào vị trí quân 4 đen hoặc 4 đỏ thì tỷ lệ ăn thua là một ăn 9 lần.

Khi mọi người đang đánh bạc thì có Đinh Quang B ở phường T, thành phố V; Nguyễn Văn Q ở xã B; Vương Thị P ở phường N thành phố V; Lương Thị B ở xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ lần lượt lên tầng 3 nhà N. Trong đó có P ngồi

xuống chiếu đặt tiền chơi xóc đĩa cùng mọi người những người còn lại đứng xem đánh bạc.

Trong quá trình đánh bạc Lê Văn N nói với mọi người "Làng cho thu phé, mỗi người 100.000đ", sau đó Vũ Văn T trực tiếp đi thu tiền hồ của mọi người tham gia đánh bạc mỗi người 100.000đ đưa cho N. Vương Thị P vào đánh bạc sau thì N trực tiếp thu 100.000đ tiền hồ của P, tổng số tiền hồ N thu được của các con bạc là 600.000đ, N đã dùng số tiền này để chơi xóc đĩa ăn tiền. Khi mọi người đang chơi xóc đĩa (đến 12 giờ 30) thì bị Công an huyện Vĩnh Tường phối hợp với Công an xã B bắt quả tang Lê Văn N, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Q, Nguyễn Văn Q, Lê Văn S, Nguyễn Văn H, Trần Văn K, Đỗ Văn S, Hoàng Ngọc T, Nguyễn Tiến T, Đinh Quang B, Lương Thị B còn Ngô Văn C, Vũ Văn T, Vương Thị P bỏ chạy trốn thoát, vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ tại chiếu bạc 01 chiếc bát sứ bị vỡ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân giấy hình tròn, 05 quân bài tulokhor, 01 chiếc kéo cắt giấy, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại C3 và 11.200.000 đồng.

Kiểm tra thu giữ trên người các đối tượng bị bắt những đồ vật, tài sản gồm: Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1200 và 508.000đ đồng của Đinh Quang Bình, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 2700 và 142.000đ của Lê Văn N.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1600 và 1.334.000đ của Nguyễn Văn Đg. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 6303i và 24.990.000đ của Hoàng Ngọc T. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1200 và 1.057.000đ của Đỗ Văn Sâm. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 2700 và 3.090.000đ của Nguyễn Văn Quyết.

Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SonyEricson loại W810i màu trắng và 1.910.000đ của Lê Văn Q. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 1280 của Lê Văn S. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 110i và 20.000.000đ của Nguyễn Văn H. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA của Trần Văn K và 235.000.000đ của Nguyễn Tiến T. Thu giữ 01 xe ô tô BKS 88K-2668 của Nguyễn Tiến T đi đến địa điểm đánh bạc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn N thu giữ các đồ vật, tài sản gồm: Tiền mặt 30.500.000đ, 14 bộ bài tulokhor, 06 quân giấy hình tròn đường kính 1,5cm; 01 quyển sổ bên trong có nhiều số tự nhiên; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88K7- 7234 và 01 bảo hiểm dân sự của xe mô tô BKS 88K7- 7234; 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F1- 031.50; 01 đăng ký xe mô tô BKS 19N1- 5421.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc của mình như đã nêu trên và khai nhận đã sử dụng 93.242.000đ để đánh bạc. Trong đó Lê Văn N có 220.000đ, thu tiền hồ được 600.000đ và dùng toàn bộ số tiền này vào việc đánh bạc.

Trong quá trình điều tra, Lê Văn N có xuất trình sổ điều trị ngoại trú bệnh tâm thần do Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 15/02/2011 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định Viện giám định pháp y tâm thần trung ương giám định tâm thần cho N.

Tại bản giám định pháp y tâm thần số 104/GĐPYTT ngày 26/12/2011 kết luận: Bị can Lê Văn N bị bệnh tâm thần phân liệt Paranoide. Bị can bị bệnh tâm thần trước khi phạm tội. Khi gây án bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện tại bị can Lê Văn N mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Ngày 31/12/2011 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với Lê Văn N, cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với N tại Viện giám định pháp y tâm thần trung ương.

Đối với Ngô Văn C và các đồng phạm đã được xét xử tại bản án số 14/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, vật chứng đã xử lý theo quy định của pháp luật (án đã có hiệu lực).

Đối với Vương Thị P sau khi gây án đã bỏ trốn, ngày 11/02/2013 đã bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường. Vương Thị P đã được xét xử tại bản án số 28/2013/HSST ngày 22/5/2013 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, vật chứng đã xử lý theo quy định của pháp luật (án đã có hiệu lực).

Trong quá trình chữa bệnh tại Viện giám định pháp y tâm thần trung ương ngày 06/12/2013 Lê Văn N đã trốn khỏi viện. Ngày 02/01/2017 N cùng đồng bọn đã có hành vi gây rối trật tự công cộng tại xã B và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Ngày 13/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường nhận được công văn số 1076/VPYTTTU của Viện Pháp y tâm thần Trung ương với nội dung: Ngày 08/11/2017, Viện đã tiến hành hội chẩn đánh giá tình trạng sức khỏe tâm thần của bệnh nhân Lê Văn N kết luận: Hiện tại bệnh tâm thần của Lê Văn N ở giai đoạn ổn định, không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 16/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương giám định sức khỏe tâm thần sau bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Văn N. Tại bản kết luận giám định sức khỏe tâm thần sau điều trị bắt buộc chữa bệnh số 65/GĐSKTT- SBBCB ngày 20/11/2017 Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Hiện tại tình trạng bệnh tâm thần của Lê Văn N ở giai đoạn ổn định. Không cần áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Ngày 08/12/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định đình chỉ việc áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Lê Văn N. Ngày 12/12/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã tiếp nhận Lê Văn N từ Viện giám định Pháp y tâm thần Trung ương và đã ra Quyết định phục hồi điều tra đối với Lê Văn N.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn N khai nhận đã gọi điện thoại rủ mọi người đến nhà mình để đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, thu tiền hồ của mọi người và trực tiếp tham gia đánh bạc với tổng số tiền N cùng mọi người sử dụng để đánh bạc là 93.242.000đồng.

Tại cáo trạng số 16/CT - VKSVT ngày 26/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố Lê Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 2 Điều 248 và tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249, Điều 43, 44 Bộ luật hình sự năm 1999. Điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc và phạt Lê Văn N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc. Buộc Lê Văn N phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam và thời gian bắt bị cáo đi bắt buộc chữa bệnh.

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền đối với Lê Văn N 6.000.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn N, ông Lương Trí T Luật sư Văn phòng luật sư T Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị: Áp dụng khoản 2 Điều 248, khoản 1

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 49, Điểm 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Văn N 02 năm tù về tội đánh bạc và 01 năm tù về tội tổ chức đánh bạc. Tổng hợp hai tội là 03 năm tù giam. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử trừ thời gian Lê Văn N đi điều trị bắt buộc và thời gian tạm giữ, tạm giam vào thời gian thi hành án phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, cách thức thực hiện phạm tội cùng các tài liệu, chứng cứ khác như lời nhận tội của bị cáo, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn kết hợp với kết quả xét hỏi, thẩm vấn tranh luận tại phiên tòa từ đó có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Lê Văn N đã gọi điện và rủ Hoàng Ngọc T, Ngô Văn C, Nguyễn Văn H, Nguyễn Tiến T, Lê Văn Q, Trần Văn K, Vũ Văn T, Lê Văn S đến đánh bạc. Bị cáo còn chuẩn bị địa điểm, công cụ phương tiện như 02 chiếc chiếu, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc đĩa sứ, 04 quân giấy hình tròn, 05 quan bài tulokho và thu tiền hồ 600.000đ. Tuy số tiền bị cáo cùng mọi người dùng để đánh bạc là 93.242.000đ nhưng Lê Văn N chỉ có 220.000đ, sau khi thu được 600.000đ tiền hồ N đã dùng số tiền này để đánh bạc cùng với mọi người bằng hình thức đánh sóc đĩa ăn tiền tại nhà ở của mình vào ngày 01/8/2011. Đối chiếu với Bộ luật hình sự bị cáo phạm tội "Đánh bạc" và tội "Tổ chức đánh bạc" tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 2 Điều 248 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999.

Khoản 2 Điều 248 Bộ luật hình sự quy định: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

“ a).....b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên”.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: "Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép với quy mô lớn hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi quy định tại Điều này và Điều 248 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm".

Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam tư lợi bị cáo đã rủ mọi người đến nhà mình đánh bạc nhằm sát phạt nhau để thu tiền hồ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trong khu vực. Đánh bạc là một tệ nạn trong xã hội bị pháp luật ngăn cấm, nên hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật, để giáo dục cải tạo đối với bị cáo răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội “Giết người”. Năm 1994 bị Tòa án nhân huyện Vĩnh Lạc (cũ) xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp với 03 năm tù của bản án số 158 ngày 27/11/1993. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 05 năm 06 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 31/10/1997 đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn vi phạm pháp luật. Nhưng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành thật khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối hận, không có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình. Hiện tại bàn tay trái của bị cáo gấp duỗi còn bị hạn chế, tổn thương không hoàn toàn thần kinh quay, thần kinh trụ, thần kinh giữa bàn tay trái, ảnh hưởng đến vận động. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Hội đồng xét xử đã xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, cần xử phạt bị cáo một mức án tù giam tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng,

tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền N là 5.000.000đồng.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 14/2012/HSST ngày 14/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Còn 14 bộ bài tulokhor, 06 quân giấy hình tròn, 01 quyển sổ bên trong có nhiều số tự nhiên thu giữ khi khám xét tại phòng ngủ của Lê Văn N, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của gia đình N và không liên quan đến việc đánh bạc. Nên ngày 15/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị Lê Thị Xuân (vợ N), sau khi nhận lại tài sản chị Xuân không có ý kiến đề nghị gì.

Đối với 01 đăng ký và 01 bảo hiểm dân sự của xe mô tô BKS - 88K7 7234, 01 đăng ký xe mô tô BKS 88F1- 03150, 01 đăng ký xe mô tô BKS - 19N1 5421 quá trình điều tra xác định số vật chứng trên không liên quan gì đến vụ án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc số đồ vật, giấy tờ trên nên Cơ quan điều tra giữ lại tiếp tục xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 1 Điều 249; Điều 43, Điều 44 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội “Đánh bạc và tổ chức đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 02 năm tù về tội “Đánh bạc” và phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (từ ngày 01/8/2011 đến ngày 31/12/2011), thời gian bắt buộc chữa bệnh (từ ngày 31/12/2011 đến ngày 06/12/2013 và từ ngày 29/9/2017 đến ngày 12/12/2017) và thời gian tạm giam (từ ngày 12/12/2017 đến ngày 02/02/2018).

Áp dụng khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999 phạt tiền đối với Lê Văn N là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Lê Thị X người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Bị cáo N, người đại diện hợp pháp, người bào chữa;
- Lưu VP, THA, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình